

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 253/2024/HS-PT

Ngày: 08-8-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đức Thụ.

Các Thẩm phán: Bà Phạm Uyên Thy

Bà Lê Thị Thương Huyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Huyền Trân - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 189/TLPT-HS, ngày 12/6/2024, đối với bị cáo Nguyễn Thanh Bình A, do có kháng cáo của bị hại Phan Ngọc A1 đối với bản án hình sự sơ thẩm số 72/2024/HSST ngày 26/4/2024 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo bị kháng cáo:

Nguyễn Thanh Bình A; sinh năm 1994, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: số H đường Đ, Phường M, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: đường Đ, Phường M, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Ngọc H và bà: Nguyễn Thị Phi L; vợ, con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: không.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 21/7/2023. Có mặt.

Bị hại có kháng cáo: Anh Phan Ngọc A1, sinh năm 1996; nơi cư trú: số B đường H, Phường M, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Phạm Trọng E - Luật sư Công ty luật TNHH Trọng E và Cộng sự, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh B. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Tân L - Luật sư Công ty Luật TNHH L, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 10/7/2023, chị Lê Thị Ngọc B cùng với anh Phan Ngọc A1, anh Trần Trung N và bạn bè đến quán A2 tại số K đường P, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh để ăn uống. Đến khoảng 23 giờ 50 phút cùng ngày, Nguyễn Thanh Bình A đi ngang qua quán A2 thì nhìn thấy anh N (A là bạn của anh N) nên đi vào cùng ăn uống chung với anh N, anh A1 và chị B.

Đến khoảng 00 giờ 10 phút ngày 11/7/2023, Nguyễn Thanh Bình A sau khi uống rượu bia, có dấu hiệu không tỉnh táo, cho rằng anh Phan Ngọc A1 nói xấu mình (thực tế anh A1 không nói gì liên quan đến A) nên A đã dùng tay phải cầm ly thủy tinh mà A đang sử dụng để uống bia, đánh vào vùng mặt của anh A1 làm vỡ ly thủy tinh và làm cho anh A1 té ngã xuống đất, rồi A tiếp tục xông đến dùng tay không đánh khoảng 3 - 4 cái vào vùng mặt của anh A1 gây thương tích cho anh A1. Sau đó, mọi người can ngăn thì A không đánh anh A1 nữa. Anh A1 được mọi người đưa đến Bệnh viện nhân dân Gia Định cấp cứu, còn An bỏ đi về. Đến ngày 21/7/2023, Nguyễn Thanh Bình A đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Thạnh để đầu thú.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Thạnh, Nguyễn Thanh Bình A khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 627 ngày 12/9/2023 của Trung tâm Pháp y Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận thương tích của anh Phan Ngọc A1:

1. Các kết quả chính:

- Chấn thương vùng mắt trái gây rách đứt da mi trên, rách giác mạc, củng mạc, đứt chân móng, xuất huyết tiền phòng, xuất huyết pha lê thể, bong hắc võng mạc, phôi tổ chức nội nhãn kèm dị vật, đã được điều trị cắt bỏ nội nhãn phôi, khâu giác mạc, củng mạc, khâu da mi, hiện còn:

+ Một sẹo mi trên kích thước 4,2x0,1cm.

+ Hình ảnh dị vật trên phim MSCT.

+ Hở mi, sẹo giác mạc, củng mạc, xuất huyết pha lê thể, bong võng mạc.

+ Thị lực sáng tối dương tính.

Có tỉ lệ 43%. Thương tích do vật có cạnh tác động gây ra.

- Chấn thương vùng mũi - trán phải gây rách đứt da, gãy vỡ nhiều mảnh xương vùng mũi kèm dị vật, đã được điều trị khâu vết thương, hiện còn:

+ Một sẹo kích thước 8x0,1cm.

+ Hình ảnh gãy xương và ba dị vật trên phim MSCT.

+ Tình trạng ổn định.

Có tỉ lệ 15%. Thương tích trên do vật có cạnh sắc tác động gây ra.

- Chấn thương vùng trán trái ngoài tóc gây đứt da kèm dị vật đã được điều trị khâu vết thương, hiện còn 01 sẹo kích thước 4,5x(0,1-0,3)cm và hình ảnh dị vật trên phim MSCT.

Có tỉ lệ 04%. Thương tích trên do vật có cạnh sắc, vật tày hoặc vật tày có cạnh tác động gây ra.

- Chấn thương phần mềm vùng trên cung mày trái đã được điều trị khâu vết thương, hiện còn một sẹo kích thước 3,6x0,1cm.

Có tỉ lệ 03%. Thương tích trên do vật có cạnh sắc, vật tày hoặc vật tày có cạnh tác động gây ra.

Kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Phan Ngọc A1 tại thời điểm giám định là 55%.

Kết luận khác: Tất cả các thương tích trên không nguy hiểm đến tính mạng. Thông tư 22/2019/TT-BYT không quy định về biến dạng mặt đối với trường hợp này.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 72/2024/HS-ST ngày 26/4/2024, Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên phạt bị cáo:

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Bình A 05 (năm) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày 21/7/2023.

Căn cứ Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015

Bị cáo Nguyễn Thanh Bình A có trách nhiệm thanh toán cho anh Phan Ngọc A1 số tiền 128.089.000 đồng. Gia đình bị cáo đã nộp 60.000.000 đồng theo biên lai thu số 0001764 ngày 01/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, bị cáo còn phải thanh toán 68.089.000 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 13/5/2024, bị hại Phan Ngọc A1 có đơn kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thanh Bình A và yêu cầu số tiền bồi thường thiệt hại số tiền 450.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị hại Phan Ngọc A1 trình bày: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Bình A 05 năm tù là quá nhẹ so với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo

và buộc bị cáo bồi thường số tiền 128.087.000 đồng là chưa phù hợp với thực tế thiệt hại, vì bị hại vẫn còn tiếp tục điều trị, do đó đề nghị Hội đồng xét xử tăng nặng hình phạt đối với bị cáo và tăng mức bồi thường thiệt hại lên tổng cộng là 450.000.000 đồng bao gồm:

- Chi phí tiếp tục điều trị sau là 100.000.000 đồng;
- Chi phí cấp dưỡng cho người bị thiệt hại là 50.000.000 đồng;
- Chi phí tổn thất tinh thần là 90.000.000 đồng.

Tổng cộng, đề nghị bị cáo bồi thường thêm cho bị hại số tiền 240.000.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Thanh Bình A khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như đã bản án sơ thẩm đã xét xử, không đồng ý với kháng cáo của bị hại, xin Hội đồng xét xử giữ nguyên mức hình phạt, về phần bồi thường dân sự thì bị cáo không đồng ý và để Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm xử lý vụ án: Với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bị Nguyễn Thanh Bình A tại phiên tòa phúc thẩm, nhận thấy bị hại kháng cáo trong thời hạn luật định và hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Bản án sơ thẩm đã tuyên là đúng người, đúng tội, mức hình phạt 05 năm tù đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và mức bồi thường thiệt hại 128.087.000 đồng là phù hợp với quy định pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay, bị hại kháng cáo đề nghị tăng nặng hình phạt và tăng mức bồi thường thiệt hại đối với bị cáo, nhưng không cung cấp thêm được tài liệu nào mới để xem xét, do đó đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh Bình A trình bày: Thống nhất với tội danh mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử, quá trình điều tra và tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, phúc thẩm, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo ra đầu thú, bị cáo có ông ngoại là Liệt sỹ, đã tự nguyện bồi thường 60.000.000 đồng cho bị hại, số tiền bồi thường 128.087.000 đồng là phù hợp với quy định pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đề nghị tăng mức hình phạt và yêu cầu bồi thường thêm 240.000.000 đồng nhưng không cung cấp được tài liệu gì, nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và giữ nguyên mức bồi thường thiệt hại như bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh đã tuyên.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại trình bày: Giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn gì nhưng bị cáo lại vô cớ dùng ly thủy tinh đánh vào vùng mắt của bị hại, làm ly thủy tinh bị vỡ và bị hại té ngã xuống đất, sau đó bị cáo còn tiếp tục dùng tay không đánh liên tiếp 3-4 cái trúng vào vùng mặt của bị hại, gây thương tích cho bị hại tổng cộng là 55%. Hành vi của bị cáo

Nguyễn Thanh Bình A thể hiện tính chất côn đồ, coi thường pháp luật, nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe và tinh thần của bị hại. Do đó cần tăng nặng hình phạt đối với bị cáo và buộc bị cáo bồi thường cho bị hại thêm số tiền là 240.000.000 đồng như bị hại đã trình bày. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị hại.

Bị cáo không tranh luận, chỉ xin xem xét giảm hình phạt vì đã nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình và mong muốn nhận được mức án khoan hồng để làm lại cuộc đời.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị hại làm trong thời hạn luật định là hợp lệ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp phúc thẩm.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh Bình A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm và bản cáo trạng truy tố; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ: biên bản bắt người, biên bản thu giữ vật chứng, lời khai của bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu, biên bản về hoạt động tố tụng khác của Cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử xét thấy đã đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 00 giờ 10 phút ngày 11/7/2023, tại quán A2 tại số K đường P, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Nguyễn Thanh Bình A cho rằng anh Phan Ngọc A1 nói xấu mình nên đã vô cớ dùng tay phải cầm ly thủy tinh, là hung khí nguy hiểm mà bị cáo đang sử dụng để uống bia, đánh vào vùng mặt của anh A1 làm vỡ ly thủy tinh và làm cho anh A1 té ngã xuống đất, rồi bị cáo lại tiếp tục xông đến dùng tay không đánh khoảng 3 - 4 cái vào vùng mặt của anh A1 gây thương tích với tổng tỷ lệ thương tật là 55%, thuộc trường hợp “Dùng hung khí nguy hiểm” và “Có tính chất côn đồ”, nên hành vi trên của bị cáo Nguyễn Thanh Bình

A đã phạm tội “Cố ý gây thương tích”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, bản án sơ thẩm số 72/2024/HS-ST ngày 26/4/2024 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử bị cáo Nguyễn Thanh Bình A về tội danh, điều luật như trên là đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định pháp luật.

[3] Về kháng cáo của bị hại:

Xét kháng cáo tăng nặng hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hành vi của bị cáo là do bộc phát nhất thời trong lúc uống bia cùng bị hại. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã ra đầu thú, gia đình bị cáo có bà ngoại là Liệt sỹ và đã tự nguyện nộp 60.000.000 đồng để bồi thường một phần cho bị hại. Tại phiên tòa, bị hại không cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình, do đó mức hình phạt 05 năm tù mà cấp sơ thẩm áp dụng là phù hợp với nhân thân và tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo.

Xét kháng cáo tăng mức bồi thường thiệt hại, Hội đồng xét xử xét thấy: Bản án sơ thẩm đã căn cứ Điều 590 Bộ luật dân sự 2015 và và Điều 7 Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, buộc bị cáo bồi thường cho bị hại các khoản chi phí như: chi phí khám chữa bệnh 14.748.733 đồng; chi phí bồi dưỡng sức khỏe 5.400.000 đồng; thu nhập thực tế bị mất là 45.619.000 đồng; chi phí cho người chăm sóc thiệt hại 10.000.000 đồng; chi phí bồi thường tổn thất tinh thần 18.000.000 đồng; chi phí nằm viện 30.000.000 đồng, tổng cộng các chi phí là 128.087.733 đồng, là đã thỏa đáng và phù hợp với quy định của pháp luật.

Bị hại kháng cáo yêu cầu thêm số tiền 240.000.000 đồng, nhưng tại phiên tòa phúc thẩm không có cung cấp tài liệu, hóa đơn, chứng từ để chứng minh cho yêu cầu của mình; các tình tiết, yêu cầu mà bị hại nêu ra đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét đầy đủ, khách quan và toàn diện khi quyết định hình phạt chính và cũng như số tiền bồi thường thiệt hại cho bị hại. Đối với chi phí phát sinh sau khi bị hại tiếp tục điều trị trong tương lai, Hội đồng xét xử cũng đã giải thích cho bị hại, là bị hại có quyền khởi kiện bị cáo để yêu cầu bồi thường thiệt hại bằng một vụ kiện dân sự khác khi có yêu cầu.

Từ những phân tích trên, xét thấy không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị hại Phan Ngọc A1, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Lập luận nêu trên của Hội đồng xét xử là căn cứ để chấp nhận đề nghị giữ nguyên hình phạt chính và phần bồi thường thiệt hại của đại diện Viện kiểm sát

nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, cũng là căn cứ để chấp nhận hay không chấp nhận quan điểm, đề nghị của các luật sư tại phiên tòa.

[4] Về án phí: do yêu cầu kháng cáo của bị hại A1 không được chấp nhận, nên bị hại phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các vấn đề khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo bị hại Phan Ngọc A1 đề nghị tăng nặng hình phạt và tăng mức bồi thường thiệt hại; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 72/2024/HSST ngày 26/4/2024 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Thanh Bình A 05** (năm) năm tù, về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày 21/7/2023.

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự và Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh Bình A bồi thường cho bị hại Phan Ngọc A1 số tiền 68.087.733 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chưa thanh toán đầy đủ các khoản tiền bồi thường về tài sản theo mức nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi bằng 50% mức lãi suất giới hạn theo quy định tại thời điểm thanh toán, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

[3] Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Bị hại Phan Ngọc A1 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành

án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014)

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TANDTC; (1)
- TAND Cấp Cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM; (2)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- P.PV06 - CA TP.HCM; (1)
- TAND quận Bình Thạnh; (1)
- VKSND quận Bình Thạnh; (1)
- Công an quận Bình Thạnh; (1)
- Chi cục THADS quận Bình Thạnh; (1)
- Bị cáo; (1)
- Bị hại; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu Tòa Hình sự, hồ sơ (22). (1)

Ngô Đức Thụ